

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 30-5-2020  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Hồ Điệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 30 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 76/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thúy H, sinh năm 1987, nơi cư trú: Xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh S, sinh năm 1967, nơi cư trú: 724 YONGSAN - KI, TUNWON - MYEON JANG SEONG - GUN JEOLLANNAM - DO, Hàn Quốc, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thúy H trình bày:*

Chị và anh S quen biết nhau và đã tổ chức đính hôn tại thành phố Hải Phòng. Sau đó anh S trở về Hàn Quốc. Chị Hoa gửi giấy tờ sang Hàn Quốc để làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 16 tháng 4 năm 2008. Tại Việt Nam, chị Hoa đã thực hiện ghi chú kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ngày 14 tháng 5 năm 2008. Từ đó đến nay anh S không còn liên lạc với chị Hoa nữa và cũng không trở về Việt Nam. Do hai người xa cách quá lâu nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Đến nay, nhận thấy tình cảm

không còn và không còn khả năng đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị và anh S không có con chung.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai của anh S có hợp pháp hóa lãnh sự trình bày:*

Anh và chị Phạm Thúy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc. Sau khi kết hôn, anh trở lại Hàn Quốc. Sau đó anh và chị Hoa phát sinh nhiều mâu thuẫn. Từ đó đến nay anh chưa trở lại Việt Nam. Đến nay, do không còn khả năng đoàn tụ và tình cảm vợ chồng không còn nên anh và chị Hoa thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thúy H không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền: Chị Phạm Thúy H làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn với anh S. Anh S hiện đang cư trú tại Hàn Quốc. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Chị Phạm Thúy H và anh S vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có ý kiến yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thúy H và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày tại Hàn Quốc ngày 16 tháng 4 năm 2008 và đã ghi chú kết hôn tại UBND tỉnh Quảng Ninh ngày 14 tháng 5 năm 2008. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Chị Phạm Thúy H và anh S xác định không còn tình cảm và yêu thương nhau và không còn khả năng đoàn tụ. Hiện anh S sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc còn chị Phạm Thúy H ở Việt Nam. Xét việc chị Phạm Thúy H và anh S cùng thuận tình ly hôn là tự nguyện do mục đích hôn nhân không đạt được, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn

của chị Phạm Thúy H và anh S theo quy định khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thúy H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 151, Điều 152, Điều 153, Điều 154, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 469, Điều 470, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thúy H và anh S được ly hôn.

2. Về nuôi con chung và tài sản chung: Chị Phạm Thúy H và anh S không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thúy H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2016/0008567 ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thúy H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thúy H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Hồ Diệp**